

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 3

## Event 301 Boys 11 &amp; Under 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	33,00	32,58	
2	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	32,00	32,73	
3	Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	32,00	32,75	
4	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	34,00	33,63	
5	Nguyen Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	33,00	33,77	
6	Le Bao, Chau	11	Quan 1	33,00	34,15	
7	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	35,00	35,13	
8	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	34,00	35,54	
*9	Nguyen Trung, Hieu	10	Chi Lang	37,00	37,29	
*9	Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	37,00	37,29	
11	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	NT	37,64	
12	Huynh Minh Hai, Long	10	Nguyen Binh Khiem	38,00	41,00	
13	Truong Ba Thien, Vuong	10	Go Vap	39,00	44,17	
---	Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	43,00	NS	

## Event 302 Girls 11 &amp; Under 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hanah, White	11	Quan 5	NT	33,82	
2	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	33,00	34,60	
3	Hoang Le Thao, My	11	Tan Phu	35,00	34,62	
4	Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	35,00	35,25	
5	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	35,00	35,44	
6	Nguyen Thi Tuong, An	10	Chi Lang	36,00	36,28	
7	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	35,00	36,31	
8	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	35,00	37,68	
9	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	36,00	38,18	
10	Tran Tue, Lam	9	Quan 5	39,00	38,30	
11	Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	35,00	38,31	
12	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	38,00	38,91	
13	Nguyen Truc, Nhu	10	Lam Son	37,00	40,36	
14	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	40,72	
15	Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	38,00	41,12	
16	Huynh Thien, My	10	Binh Thanh	37,00	41,74	
17	Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	40,00	42,00	
18	Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	43,00	43,02	
---	Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	NT	X40,92	

## Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	28,50	29,38	
2	Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	30,80	29,87	
3	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	29,00	30,20	
4	Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	29,00	30,48	
5	Ta Cong, Thang	13	Quan 1	30,00	30,90	
6	Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	31,00	31,25	
7	Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	29,00	32,05	
8	Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	30,00	32,09	
9	Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	32,00	32,85	
10	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	33,00	33,42	
11	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	33,00	33,71	
12	Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	34,00	34,18	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 303 Boys 12-13 50 LC Meter Butterfly)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	NT	36,35	

**Event 304 Girls 12-13 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	31,00	30,94	
2 Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	29,00	31,24	
3 Doan Kim, Ly	13	Quan 1	30,00	31,29	
4 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	32,50	31,83	
5 Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	32,00	32,59	
6 Pham Sao, Mai	13	Quan 3	33,00	32,96	
7 Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	32,00	32,97	
8 Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	32,00	33,00	
9 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	34,00	34,50	
10 Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	32,00	35,34	
11 Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	33,50	36,17	
12 Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	36,00	37,45	
--- Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	NT	X35,95	

**Event 305 Boys 14-15 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	27,00	26,62	
2 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Rach Mieu	26,50	26,99	
3 Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	27,00	27,98	
4 Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	27,00	27,99	
5 Nguyen Khoi, Nguyen	14	Chi Lang	28,60	29,25	
6 Thai Vi, Duc	14	Quan 6	29,00	29,27	
7 Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	29,00	29,73	
8 Mai Cao, Khai	15	Quan 4	29,80	30,15	
9 Tran, Tien	14	Quan 6	29,00	30,22	
10 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	28,00	30,70	
11 Do Phan Nhat, Khang	15	Nguyen Binh Khiem	29,00	30,79	
12 Truong Gia, Hao	14	Quan 6	33,00	34,06	
--- Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X27,37	
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	NT	X28,84	
--- Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	27,50	NS	

**Event 306 Girls 14-15 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	30,00	30,28	
2 Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	29,00	30,67	
3 Lam Gia, Han	15	Quan 3	30,00	31,29	
4 Tran Ngoc Bang, Tam	14	Binh Thanh	31,00	31,66	
5 Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	31,00	32,59	
6 Pham My, Chau	14	Quan 5	34,00	33,29	
7 Do Tran Hoang, Anh	14	Rach Mieu	32,00	33,32	
8 Le Mai, Anh	15	Quan 3	32,00	33,65	
--- Nguyen Kha, Nhi	15	Quan 1	NT	X28,51	
--- Vu Thi Phuong, AnhS	15	Tan Binh	NT	X29,70	

**Event 307 Boys 16-18 50 LC Meter Butterfly**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	26,00	26,73	
2 Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	27,00	27,47	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 307 Boys 16-18 50 LC Meter Butterfly)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Do Tran Hoang, Loc	16	Rach Mieu	27,00	27,52	
4	Hong Duy, Anh	16	Quan 3	29,00	27,69	
5	Dang Nguyen, Khoa	17	Binh Thanh	28,00	28,14	
6	Nguyen Duc, Binh	18	Quan 4	29,25	28,79	
7	Le Minh, Khoi	17	Binh Thanh	27,20	29,44	
8	Phung Ngoc, Bach	16	Quan 3	30,00	29,59	
9	Nguyen Tran Tan, Dung	16	Quan 4	33,00	31,94	
---	Truong Viet, Vu	18	Quan 1	NT	X26,38	

**Event 308 Girls 16-18 50 LC Meter Butterfly**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lam My, Ngan	18	Quan 5	30,00	30,18	
2	Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1	32,00	33,65	
3	Nguyen Thai, Hai	17	Tan Binh	33,00	34,66	

**Event 309 Boys 14-15 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Quoc, Bao	15	Tân Binh Lan	44,00	46,44	
2	Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	44,00	47,08	
3	Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	48,00	48,29	
4	Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	44,00	52,22	
---	Quang Ngoc, Duc	14	Tân Binh Lan	NT	X51,59	

**Event 310 Girls 14-15 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Ngoc Bao, Lam	14	Phu Nhuan lan	1:07,00	53,56	
2	Nguyen Ngoc Tuong, Vy	15	Phu Nhuan lan	1:08,00	1:07,24	
3	Vo Quynh, Tran	14	Quan 1 Lan	NT	1:08,21	
4	Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	NT	1:18,51	

**Event 311 Boys 16-17 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Khang, Dung	16	Quan 5 Lan	42,00	40,64	
2	Nguyen Phan Minh, Anh	17	Quan 5 Lan	42,00	41,72	
3	Dang Gia, Huan	17	Binh Thanh Lan	43,00	43,39	
4	Nguyen Ngoc Quang, Minh	17	Phu Nhuan lan	44,00	1:02,85	

**Event 312 Girls 16-17 100 LC Meter VHCV**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dong Khanh Thanh, Tam	16	Phu Nhuan lan	50,00	50,81	
2	Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	55,00	57,62	
3	Phan Nguyen Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	1:10,37	

**Event 313 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Vu Phi, Long	11	Tan Phu	1:27,00	1:25,82	
2	Vu Tung, Bach	11	Rach Mieu	1:29,00	1:27,05	
3	Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	1:28,00	1:31,81	
4	Nguyen Chan, Phong	10	Chi Lang	1:32,00	1:34,30	
5	Nguyen Hoang Dang, Khoi	11	Rach Mieu	1:35,00	1:35,98	
6	Nguyen Dinh Son, Minh	10	Lam Son	NT	1:40,76	
7	Pham Bao, Di	10	Nguyen Binh Khiem	1:35,00	1:41,05	
8	Vuong Chi, An	10	Chi Lang	1:43,00	1:42,33	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 313 Boys 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
9	Hong Trien, Hoang	9	Lam Son	NT	1:43,57	
10	Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	1:48,00	1:44,00	
11	Phung Van, Toan	11	Go Vap	1:39,00	1:48,25	
---	Ly Huy, Hoang	11	Quan 5	1:23,00	NS	

**Event 314 Girls 11 & Under 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc Gia, Han	11	Rach Mieu	1:26,00	1:28,12	
2	Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	1:28,00	1:31,30	
3	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	1:33,00	1:32,44	
4	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	1:32,00	1:33,27	
5	Nguyen Ngoc Quy, Tran	10	Chi Lang	1:34,00	1:34,19	
6	Nguyen Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	1:29,00	1:34,95	
7	Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	1:42,00	1:39,85	
8	Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	1:37,00	1:41,99	
9	Lam Do Ngoc, Van	11	Tan Phu	1:36,00	1:43,07	
10	Vu Thao, Nhi	10	Chi Lang	1:47,00	1:43,81	
11	Le Huong, Tra	10	Go Vap	1:38,00	1:44,33	
12	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	1:46,68	

**Event 315 Boys 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Banh Tien, Hung	12	Go Vap	1:14,00	1:14,21	
2	Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	1:16,00	1:15,32	
3	Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	1:15,00	1:16,81	
4	Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	1:21,00	1:19,71	
5	Vo Hoang, Dang	13	Lam Son	1:19,00	1:21,76	
6	Nguyen Gia, Bao	13	Quan 3	1:22,00	1:22,16	
7	Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	1:19,00	1:22,26	
8	Doan Minh, Tuan	12	Quan 5	1:40,00	1:37,93	
9	Nguyen Tran Gia, Phuc	12	Quan 4	NT	1:41,16	
---	Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	NT	X1:21,25	

**Event 316 Girls 12-13 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Thi Hue, Man	13	Quan 4	1:18,00	1:18,75	
2	Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	1:19,00	1:19,34	
3	Doan Nguyen, Ngoc	13	Quan 10	1:26,00	1:22,12	
4	Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	1:17,00	1:22,41	
5	Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	1:25,00	1:23,57	
6	Le Bao, Linh	13	Quan 1	1:26,00	1:29,35	
7	Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	1:27,00	1:29,48	
8	Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	1:38,00	1:30,87	
9	Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	1:22,00	1:32,74	
10	Lam Tran Bao, Chau	12	Quan 10	1:29,00	1:35,00	

**Event 317 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Anh, Tu	15	Quan 1	1:14,00	1:10,31	
2	Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	1:09,00	1:11,36	
3	Nguyen Hiep, Phuoc	14	Chi Lang	1:11,00	1:13,36	
4	Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	1:10,00	1:15,62	
5	La Quoc, Tan	14	Quan 5	1:14,00	1:17,70	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 317 Boys 14-15 100 LC Meter Breaststroke)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6	Tran, Tien	14	Quan 6	1:17,00	1:20,82	
7	Nguyen Duc, Phat	15	Tan Phu	1:20,00	1:22,35	
8	Thai Vi, Duc	14	Quan 6	1:13,00	1:22,78	
9	Truong Gia, Hao	14	Quan 6	1:26,00	1:30,66	
---	Vu Tung, Duong	15	Rach Mieu	1:09,00	DQ	

**Event 318 Girls 14-15 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	1:18,00	1:22,47	
2	Banh Ngoc Thao, Tien	14	Rach Mieu	1:20,00	1:23,08	
3	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	1:25,00	1:24,51	
4	Lam Gia, Han	15	Quan 3	1:22,00	1:25,72	
5	Ho Bao, Chau	14	Tan Phu	1:28,00	1:30,14	

**Event 319 Boys 16-18 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	1:10,00	1:12,76	
2	Nguyen Minh, Triet	16	Quan 3	1:14,00	1:16,84	
3	Nguyen Dinh Ai, Huan	18	Quan 4	1:15,00	1:17,47	
---	Tran Duy, Khoi	18	Quan 1	NT	X1:05,87	
---	Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	NT	X1:06,39	
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	X1:07,99	
---	Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X1:09,97	

**Event 320 Girls 16-18 100 LC Meter Breaststroke**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vo Anh Ngan, Anh	16	Rach Mieu	1:27,00	1:25,86	
2	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	18	Tan Binh	NT	1:26,56	
3	Cao Le Minh, Thu	16	Quan 1	1:27,00	1:27,89	
4	Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1	1:24,00	1:29,10	
---	Vu Thi Phuong, Anh	18	Tan Binh	NT	XNS	

**Event 321 Boys 13 & Under 400 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Hoang, Hai	13	Quan 1 Lan	4:25,00	4:24,48	
2	Nguyen Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	4:29,00	4:32,55	
3	Tran Nguyen Dang, Khoa	12	Phu Nhuan lan	5:20,00	4:38,91	
4	Le Minh, Tri	13	Phu Nhuan lan	5:15,00	4:46,68	
5	Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	4:52,00	4:53,56	
6	Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	4:50,00	4:53,99	
7	Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	4:52,00	4:54,66	
8	Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	5:00,00	4:57,34	
9	Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	4:35,00	5:03,50	
10	Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	4:29,00	5:05,94	
11	Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	NT	5:08,99	
12	Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	4:52,00	5:31,82	
---	Ta Duc, Tri	11	Quan 7 Lan	NT	DQ	
---	Vo, Nguyen	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	DNF	

**Event 322 Girls 13 & Under 400 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	4:40,00	4:31,22	
2	Pham Thanh, Truc	13	Quan 1 Lan	4:45,00	4:39,09	

## Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

## Results - Ngay 3

**(Event 322 Girls 13 & Under 400 LC Meter CVD)**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3	Tran Le Yen, Vy	13	Phu Nhuan lan	5:19,00	4:39,81	
4	Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	4:35,00	4:47,75	
5	Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	4:59,00	4:52,42	
6	Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	5:05,00	5:09,65	
7	Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	5:00,00	5:12,50	
8	Dinh Ky, Uyen	13	Phu Nhuan lan	4:50,00	5:12,61	
9	Huynh Nguyen Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	5:10,00	5:14,15	
---	Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X5:13,66	

**Event 323 Boys 14-15 400 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	4:08,00	4:10,26	
2	Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	4:00,00	4:10,34	
3	Quang Ngoc, Duc	14	Tân Binh Lan	41,00	4:22,22	
4	Nguyen Tin, Nghia	15	Phu Nhuan lan	4:20,00	4:25,61	
5	Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	4:15,00	4:27,77	
6	Vo An, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	NT	5:28,79	

**Event 324 Girls 14-15 400 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	4:30,00	4:45,67	
2	Nguyen Ngoc Bao, Tram	14	Tân Binh Lan	4:40,00	4:46,60	
3	Ho Huynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	5:00,00	4:47,75	
---	Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	4:50,00	NS	

**Event 325 Boys 16-17 400 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Phan Minh, Anh	17	Quan 5 Lan	3:54,00	3:55,23	
2	Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	3:56,00	4:01,03	
3	Nguyen Ngoc Quang, Minh	17	Phu Nhuan lan	3:55,00	4:07,12	
---	Vo Huy, Khang	17	Lam Son Lan	4:11,00	DNF	

**Event 326 Girls 16-17 400 LC Meter CVD**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Go Vap Lan	4:20,00	4:25,12	
2	Bui Nguyen Dong, Nghi	16	Phu Nhuan lan	4:20,00	4:31,52	
3	Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	NT	4:45,32	
---	Nguyen Ha, Chau	17	Quan 7 Lan	NT	NS	

**Event 327 Boys 12-13 1500 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Minh, Thien	13	Quan 5	18:45,00	18:45,54	
2	Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	19:00,00	19:00,81	
3	Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	19:00,00	19:20,10	
4	Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	19:00,00	19:22,39	
5	Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	NT	19:32,92	
6	Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	21:00,00	19:40,57	
7	Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	20:00,00	20:38,51	

**Event 328 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	16:45,00	17:26,74	
2	Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	17:15,00	17:41,31	

**Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023****Results - Ngay 3****(Event 328 Boys 14-15 1500 LC Meter Freestyle)**

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
3 Pham The, Lam	15	Quan 5	17:00,00	17:48,01	
4 Phan Le Thien, Thong	15	Rach Mieu	17:00,00	17:48,12	
5 Lam Vi, Toan	14	Quan 6	17:30,00	18:29,92	
6 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	17:30,00	19:20,42	
--- Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X16:52,58	
--- Nguyen Khoi, Nguyen	14	Chi Lang	18:45,00	DNF	

**Event 330 Mixed 62 & Under 200 LC Meter VHCV Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phu Nhuan lan	A	NT	1:30,36	
1) Nguyen Hoang Gia, Bao M16	2) Vo Ngoc Bao, Lam W14	3) Nguyen Ngoc Quang, Minh M17	4) Dong Khanh Thanh, Tam W16	
2 Quan 5 Lan	A	NT	1:32,29	
1) Tran Bao, An W13	2) Nguyen Khang, Dung M16	3) Pham Nguyen Quynh, Nhu W15	4) Nguyen Phan Minh, Anh M17	
3 Quan 1 Lan	A	NT	1:49,12	
1) Pham Thanh, Truc W13	2) Dinh Duc Manh, Tuyen M14	3) Vo Quynh, Tran W14	4) Truong Viet, Phuc M14	
--- Quan 4 Lan	A	NT	NS	

**Event 331 Boys 62 & Under 400 LC Meter Freestyle Relay**

Le Ng Thanh Dan 100m Free : 55'84

Doan Ng Huy Dat 100m Free: 56'84

Hoang Tan Khai 100m Free: 56'08

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Rach Mieu	A	NT	3:48,93	40
1) Doan Nguyen Huy, Dat 15	2) Nguyen Phan Nhat, Quang 15	3) Phan Le Thien, Thong 15	4) Bui Minh, Khang 15	
2 Quan 1	A	NT	3:50,49	34
1) Tran Anh, Tu 15	2) Nguyen Huynh Dong, Quan 14	3) Hoang Tan, Khai 15	4) Ngo Choi Minh, Duc 14	
3 Quan 5	A	NT	3:55,82	32
1) Le Nguyen Thanh, Dan 17	2) Tran Minh, Thien 13	3) Pham The, Lam 15	4) Nguyen Quoc, Thuan 16	
4 Binh Thanh	A	NT	4:01,39	30
1) Tran Gia, Thuan 14	2) Pham Hien, Long 15	3) Le Minh, Khoi 17	4) Dang Nguyen, Khoi 13	
5 Chi Lang	A	NT	4:09,03	28
1) Nguyen Hiep, Thanh 14	2) Nguyen Hiep, Phuoc 14	3) Nguyen Khoi, Nguyen 14	4) Nguyen Quang Trung, Hieu 15	
6 Tan Phu	A	NT	4:25,15	26
1) Hoang Nguyen Anh, Khoi 13	2) Vo Phi, Khanh 13	3) Vo Bao Minh, Khang 13	4) Duong Minh, Quan 13	
--- Quan 3	A	NT	NS	

**Event 332 Girls 62 & Under 400 LC Meter Freestyle Relay**

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Quan 5	A	NT	4:14,24	
1) Huynh Thien, Ngoc 14	2) Huynh Xuan, Uyen 13	3) Le Ngoc Mai, Phuong 13	4) Lam My, Ngan 18	
2 Quan 1	A	NT	4:16,78	
1) Vu Nguyen Boi, Anh 14	2) Nguyen Vu Ngoc, Anh 17	3) Doan Kim, Ly 13	4) Le Nguyen Nhu, Quynh 15	
3 Quan 10	A	NT	4:23,87	
1) Pham Khanh, Linh 13	2) Vu Ngoc Hai, Bang 11	3) Doan Nguyen, Ngoc 13	4) Nguyen Ngoc Thuy, Tien 15	
4 Rach Mieu	A	NT	4:28,26	
1) Nguyen Thao, Nhan 12	2) Nguyen Thi An, Binh 12	3) Vo Anh Ngan, Anh 16	4) Banh Ngoc Thao, Tien 14	
5 Quan 3	A	NT	4:32,62	
1) Lam Gia, Han 15	2) Pham Sao, Mai 13	3) Tran Minh, Nhu 14	4) Le Mai, Anh 15	
6 Tan Phu	A	NT	4:34,31	
1) Nguyen Kim, Ngan 13	2) Nguyen Ngoc Bao, Ngan 12	3) Nguyen Huynh Bao, Ngoc 12	4) Nguyen Thuy Thuy, Trang 13	
7 Binh Thanh	A	NT	4:39,21	
1) Nguyen Ngoc Song, Linh 13	2) Lam Thi Thuy, Truc 13	3) Tran Ngoc Bang, Tam 14	4) Le Ngoc Phuong, Uyen 13	
8 Tan Binh	A	NT	4:40,90	
1) Pham Ngoc Quynh, Nhu 11	2) Nguyen Ngoc Phuong, Vy 18	3) Nguyen Thai, Hai 17	4) Nguyen Doan Minh, Anh 14	